

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 27-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Toàn;

Bà Phùng Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đức D, sinh ngày 10/12/1987 tại huyện B, tỉnh H. Nơi cư trú: xã Đ, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Linh (đã chết) và bà Hoàng Thị Cống (đã chết); vợ là chị Vũ Thị D2 sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Văn S, sinh năm 1997. Địa chỉ: xã V, huyện B, tỉnh H, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Văn C, các chị Ngô Thị B, Ngô Thị T đều có mặt. Cụ Ngô Văn D1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 01/3/2021, Nguyễn Đức D cùng vợ là Vũ Thị D2 sinh năm 1992, Ngô Văn C sinh năm 1985, Phan Văn S sinh năm 1997 cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại lán trồng vườn cam của gia đình D tại xã V, huyện Bắc Quang. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Ngô Văn C có việc riêng về trước còn vợ, chồng D và S tiếp tục ăn cơm, uống rượu. Lúc này D được chị Ngô Thị B sinh năm 1979 gọi điện báo về việc trên đồi cam của gia đình D có ánh S đèn pin, nghi là có người đang trộm cam. Sau khi nghe điện thoại của chị B, D rủ S cùng lên đồi cam nhà D để rình bắt người trộm cam. Sau đó cả hai đứng dậy đi xuống gầm sàn lán, cách chân cầu thang 0,40m. Lúc này D nói với S là *“em lấy súng rồi đi theo đường vòng qua nhà cậu Cương lên đồi, còn anh thì đi theo đường mòn thẳng từ lán lên đồi luôn nhé”*. Sau khi nghe D nói mang súng thì S nói: *“mày có súng à, cầm đi nguy hiểm đấy, cầm cẩn thận vào”*. Nói xong, S đi vào gian bếp dưới gầm lán lấy 01 chiếc đèn pin màu đen (*loại đèn pin đeo trên đầu*) đặt trên mặt tủ lạnh. S bật đèn và đeo lên đầu rồi đi theo đường mòn lên đồi cam nhà D trước. Khi lên đồi cam, S ngồi xổm gần dưới gốc cây cam, trên đầu vẫn đeo chiếc đèn pin nhưng tắt mục đích để rình trộm. Về phía D, sau khi S đi D ra chuồng gà sát Lán nhà D lấy 01 khẩu súng kíp, dài 1,26m, báng súng làm bằng gỗ dài 0,76m, nòng súng dài 1,09m, đường kính trong nòng súng 01cm (*khẩu súng này D mua của người đàn ông không rõ lai lịch*) bán tại xã V với giá 300.000 đồng. Khi đưa khẩu súng cho D, người đàn ông này nói khẩu súng đã được nạp đạn sẵn, ngoài ra còn hướng dẫn D cách sử dụng, đồng thời đưa thêm cho D 01 hộp vỏ bao diêm đựng 133 viên kim loại nói là đạn. D tay phải cầm súng không đi theo hướng của S mà đi hướng đến nhà Ngô Văn C để lên đồi. Lúc này, Ngô Văn C đang ở trong nhà, Cương nhìn thấy D cầm súng chạy qua nên Cương lấy 01 đoạn gậy gỗ dài 97cm (*một đầu nhọn, một đầu vát, đầu nhọn có chu vi 16,3cm, đầu vát có chu vi 15cm*) chạy theo sau cách D khoảng 15m, mục đích là cùng D đi bắt người trộm cam (*khi chị B gọi điện cho D thì Cương đang ngồi nói chuyện cùng bà B nên biết việc bà B nói chuyện với D trên đồi cam nhà D có trộm*). Khi đến đồi cam của gia đình cụ Ngô Văn D1 sinh năm 1949 gần sát đồi cam nhà D. D nhìn thấy ở phía hướng lên trên đỉnh đồi cam nhà D, cách vị trí D đứng là 36,50m có ánh S phát ra rồi tắt, nghĩ rằng ở chỗ vừa phát ra ánh S có người đang trộm cam của gia đình nên D tiếp tục cầm súng bằng tay phải đi hướng ngang theo sườn đồi. Khi đi tiếp được khoảng 12m, D hơi cúi khom người, mặt vẫn quay về hướng đỉnh đồi mà trước đó vừa có ánh S, đồng thời D chuyển sang tư thế hai tay cầm súng, ngón tay trở phải để vào vị trí cò súng, tay trái cầm vào phần báng súng dưới nòng súng, nòng súng quay về

vị trí phát ra ánh S lúc đầu. D khom người tiếp tục đi theo hướng ngang sườn đồi cam, khi đi được 35m, D nghe thấy có tiếng động “soạt” ở khu vực phát ra ánh S trước đó. Lúc này D trong tư thế chân trái bước lên phía trên, chân phải ở phía dưới; mặt, thân người và hai tay cầm súng hướng lên đỉnh đồi, nghĩ rằng đó là người đang trộm cam nên D dùng ngón trỏ tay phải siết vào cò súng bắn 01 phát về phía trước chỗ có tiếng động. Cùng thời điểm này, sau khi S tắt đèn pin để rình trộm do không thấy trộm nên S đứng dậy dùng tay phải bật đèn pin mục đích về lán nhà D. Khi quay người về phía chân đồi thì S bị trúng đạn (*khoảng cách lúc này giữa S và D là 11m*). S kêu lên: “*Duẩn ơi, mày bắn nhầm tao rồi*” nên D chạy về phía S được 09m thì D vút khẩu súng xuống đất rồi lao đến ôm S. Lúc này thì Ngô Văn C cũng chạy đến nơi. Thấy S bị thương, Cương vút đoạn gậy mang theo xuống đất rồi lấy điện thoại của S gọi báo người nhà lên đồi đưa S đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Hậu quả: S bị thương ở vùng ngực, mặt trước vai cánh tay trái, mặt trước 1/3 cánh tay trái, mặt trước cổ tay trái. Do thương tích nặng nên gia đình chuyển S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, sau đó tiếp tục đưa Sang đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đến ngày 01 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, do nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, D đã đến Công an xã V, huyện B đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số 2240/C09-P3 ngày 05/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại, trong súng không có đạn và còn sử dụng để bắn được. Khi sử dụng khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; 01 viên bi kim loại gửi giám định sử dụng để nhồi (đóng) được trong nòng súng kíp. Hiện tại, dấu vết để lại trên viên bi kim loại không đủ cơ sở để xác định do khẩu súng bắn ra; Bản kết luận giám định số 2260/C09-TT3 ngày 06/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 3 (Ký hiệu A1) gửi giám định có dính máu người và là máu của Phan Văn S. Chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 4 (Ký hiệu A2) không phát hiện dấu vết máu; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT ngày 07/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn S do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo 01, tổn thương xương ức do phẫu thuật; Sẹo 03, sẹo 04, sẹo 05, sẹo 06 do phẫu thuật đặt dẫn lưu; Sẹo 02, sẹo 07, sẹo 08, sẹo 09 do vật tày, kích thước nhỏ tác động với một lực mạnh gây nên rách da, để lại sẹo và còn hai dị vật trong cơ thể. Vật gây thương tích: Hai viên kim loại là hung khí có thể phù hợp để gây nên tổn thương sẹo 02, sẹo 09 trên cơ thể của Phan Văn S.*

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 08/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “*Giết người*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng của vụ án: Số vật chứng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức D theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử khi cân nhắc mức hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đức D: Bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục, không có khiếu nại, tố cáo và điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Ngô Văn D1, xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của BLTTHS, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiến hành xét xử.

[3]. **Về tội danh:** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ ngày 01/3/2021 tại vườn cam của Nguyễn Đức D thuộc đội 1, xã V, huyện B, do nghi ngờ có người đang trộm cắp cam. D rủ S lên đồi cam để rình bắt người trộm cam. S đồng ý và đem theo 01 chiếc đèn pin. S đi theo đường mòn lên hướng đồi cam nhà D trước, còn D đi lấy 01 khẩu súng kíp, dài 1,26m ở chuồng gà đã được nạp đạn sẵn đi sau S và theo hướng qua nhà Ngô Văn C để lên đồi, Cương nhìn thấy D cầm súng chạy qua nhà mình nên Cương lấy 01 đoạn gậy gỗ dài 97cm đi theo hướng từ phía chân đồi cam lên. Khi thấy có ánh S phía hướng lên đỉnh đồi cam, D đi theo hướng ngang sườn đồi tiến về phía ánh S, đồng thời nghe tiếng “soạt”. D nghĩ là người trộm cam nên D dùng ngón trỏ tay phải siết vào cò súng bắn 01 phát thì trúng vào S. Hậu quả S bị thương ở vùng ngực, mặt trước vai cánh tay trái, mặt trước 1/3 cánh tay trái, mặt trước cổ tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn S tại thời điểm giám định là 18%.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố (BL 333-404), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 295-300) và lời khai của những người làm chứng (BL 301-332), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 01 giờ 30 phút ngày 02/3/2021 (bút lục 04); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL 11-27); Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra (BL 197-217); Bản kết luận giám định số 2240/C09-P3 ngày 05/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục 117); Bản kết luận giám định số 2260/C09-TT3 ngày 06/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (BL 126-127); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT ngày 07/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang (BL134-137) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức D là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Phan Văn S được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo không có sự chuẩn bị và sử dụng thủ đoạn gì để thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ anh em trong gia đình và không có mâu thuẫn gì với nhau. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo bắn trúng bị hại là do khi phát hiện thấy trên đồi cam nhà mình có ánh S phát ra, bị

cáo nghĩ rằng ánh S này là của người đang trộm cắp cam nhà mình nên đã dùng súng kíp, là hung khí nguy hiểm bắn về phía vị trí phát ra ánh S với mục đích là bắn người trộm cắp cam nhà mình. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm đến tính mạng người khác nhưng vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra và vì lý do khách quan nên hậu quả chết người chưa xảy ra mà chỉ khiến bị hại Phan Văn S bị thương tích 18 %. Mặc dù hành vi của bị cáo chỉ là bột phát, chưa gây ra hậu quả chết người nhưng có tính chất rất nghiêm trọng, việc sử dụng hung khí nguy hiểm để bảo vệ tài sản trong trường hợp này là chưa cần thiết.

[6] Bị cáo D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi phạm tội đó thể hiện ý thức coi thường mạng sống của người khác, coi thường pháp luật đủ yếu tố cấu thành tội Giết người được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cân nhắc một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nghề nghiệp trước khi phạm tội của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại; bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, các con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt, thể hiện sự khoan hồng tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[9] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch bán khẩu súng kíp cho D vào khoảng cuối tháng 01/2021, quá trình điều tra không xác định được danh tính

người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh không có căn cứ để xử lý.

[10] Hành vi sử dụng súng kíp của Nguyễn Đức D, quá trình điều tra căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh xác định hành vi này của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*sử dụng trái phép súng săn*”, quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Ngày 31/5/2021, Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00009/QĐ-XPKLBB đối với Nguyễn Đức D bằng hình thức phạt tiền, số tiền: 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng vũ khí mà không có giấy phép, quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội. Bà Ngô Thị B đã nộp phạt cho bị can D và không yêu cầu D phải trả lại số tiền trên.

[11] Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang và quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng đối với bị cáo D phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Không nhất trí với quan điểm của người bào chữa về áp dụng hình phạt là 03 năm tù đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D có tác động người thân trong gia đình là mẹ kế của vợ là chị Ngô Thị B giúp bị cáo bồi thường cho bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo D số tiền 67.000.000 đồng nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác. Chị Ngô Thị B cũng không yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền trên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang thu giữ số vật chứng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo gồm: 01 (một) áo phông cộc tay, màu hồng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài, cạp chun màu ghi xám, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin màu đen, loại đèn pin đeo đầu, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu ghi xám, áo cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài, loại vải bò, quần cũ, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến là không nhận lại số vật chứng trên. Còn các vật chứng sau gồm: 01 khẩu súng kíp, dài 1,26m, báng súng làm bằng gỗ dài 0,76m, nòng súng dài 1,09m, đường kính trong nòng súng 01cm; 01 (một) cảnh cam; 02 (hai) viên kim loại; 01 (một) đoạn gậy gỗ, dài 0,97m, một đầu nhọn, một đầu vát, đầu nhọn có chu vi 16,3cm, đầu vát có chu vi 15cm; Mảnh thân cây cam có lỗ thủng; 01 (một) hộp giấy, trên hộp có dòng chữ “DIỆM AN TOÀN THỐNG NHẤT”, bên trong có 133 viên kim loại, có kích thước, hình dạng khác nhau; Chất màu nâu đỏ thu tại các vị trí số 03, số 04 trên hiện trường. Xét thấy số

vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Gia đình bị cáo Nguyễn Đức D thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên cần căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đề nghị của người bào chữa và bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Giết người”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2021.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) đèn pin màu đen, loại đèn pin đeo đầu, đèn cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, màu hồng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài, cạp chun màu ghi xám, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy, trên hộp có dòng chữ “DIỆM AN TOÀN THÔNG NHẤT”, bên trong có 133 viên kim loại, có kích thước, hình dạng khác nhau; 01 (một) mảnh thân cây cam có lỗ thủng; 01 (một) cành cam; 01 (một) đoạn gậy gỗ, dài 0,97m, một đầu nhọn, một đầu vát, đầu nhọn có chu vi 16,3cm, đầu vát có chu vi 15cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu ghi xám, áo cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài, loại vải bò, quần cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì dán kín được niêm phong, bên ngoài ghi dòng chữ “02 viên kim loại thu giữ trong người của Phan Văn S” có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn niêm phong của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang; 01 (một) hộp bìa cát tông dán kín được niêm phong, bên ngoài ghi dòng chữ “01 khẩu súng kíp”, có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, Nghị quyết số: 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV06, PC01, PC02, PC11 Công an tỉnh Hà Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS Công an huyện B, tỉnh H;
- Bị cáo, người bào chữa, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Đức Trường